

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

1.1.1. Tên dự án:

- Dự án: GPMB, xây dựng hệ thống đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật ô đất ĐG-4.

1.1.2. Vị trí thực hiện dự án:

- Địa điểm thực hiện dự án: xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội.

1.1.3. Chủ dự án

- Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND xã Phúc Thịnh
- Đại diện chủ dự án: Ban Quản lý dự án Đầu tư - Hạ tầng xã Phúc Thịnh
- Địa chỉ: thôn Cổ Dương, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội.
- Nhóm dự án: Nhóm B. Tổng mức đầu tư: dự kiến 327.324.000.000 đồng.
- Dự án được thực hiện theo Quyết định số 6725/QĐ-UBND ngày 12/5/2025 của UBND huyện Đông Anh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: GPMB, xây dựng hệ thống đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật ô đất ĐG-4 và Quyết định số 3339/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc chuyển chủ đầu tư và đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các dự án đầu tư công, các nhiệm vụ khác khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.
- Tiến độ thực hiện Dự án: Chuẩn bị đầu tư: Năm 2025; thực hiện đầu tư: 2026-2029.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

1.2.1. Quy mô của dự án

Theo Quyết định số 6725/QĐ-UBND ngày 12/05/2025 của UBND huyện Đông Anh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, quy mô của Dự án như sau:

- GPMB, San nền, Đường giao thông, Thoát nước mưa, Thoát nước thải, Cấp nước PCCC, Cấp điện, Bó ống kỹ thuật, Khu cây xanh, mặt nước, hệ thống chiếu sáng, ... Diện tích khu đất nghiên cứu khoảng 16,71 ha.

1.2.2. Công nghệ sản xuất của dự án

Dự án thuộc loại hình xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật. Do vậy, dự án không có quy trình sản xuất. Chủ đầu tư dự án sẽ thành lập hoặc thuê một Công ty quản lý chuyên nghiệp để điều hành các công tác quản lý toàn bộ dự án trong giai đoạn xây dựng. Sau khi

đầu tư xây dựng công trình hoàn thành, Chủ đầu tư dự án tổ chức bàn giao công trình cho Đơn vị chuyên trách được UBND thành phố giao để thực hiện công tác quản lý và duy tu thường xuyên.

1.2.2. Phạm vi của dự án

* Phạm vi ranh giới:

- + Phía Bắc giáp khu quy hoạch công cộng thành phố và khu cây xanh thành phố.
- + Phía Tây giáp đường gom Cao tốc Nhật Tân – Nội Bài.
- + Phía Nam giáp đường Vành đai 3
- + Phía Đông giáp với khu đất nông nghiệp.

Tổng diện tích đất khu vực nghiên cứu lập Quy hoạch chi tiết khoảng 16,71 ha, trong đó có 129.815m² thuộc dự án: GPMB, xây dựng hệ thống đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật ô đất ĐG-4, chức năng sử dụng đất như sau:

- Đất cây xanh thành phố: diện tích 42.879 m², tỷ lệ 33,03%, bao gồm:
 - + Đất cây xanh thành phố (CXĐTP1): có diện tích khoảng 28.851 m², tỷ lệ 22,22%.
 - + Đất cây xanh thành phố (CXĐTP2): diện tích 14.028 m², tỷ lệ 10,81%
- Đất cây xanh cách ly (CXCL): diện tích 11.681 m², tỷ lệ 9,00%
- Đường mặt nước, ký hiệu (MN) có diện tích 18.449,77 m², chiếm tỷ lệ 4,09%, bao gồm:
 - + Đất mặt nước (ký hiệu MN1) diện tích 972 m², tỷ lệ 0,75%.
 - + Đất mặt nước (ký hiệu MN2) diện tích 852 m², tỷ lệ 0,66% .
 - Đất đường giao thông có diện tích 20.242 m², chiếm tỷ lệ 15,59%.

Phạm vi báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án thực hiện đánh giá trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục: GPMB; san nền, xây dựng đường giao thông; hệ thống thoát nước, cấp nước hệ thống phòng cháy, cấp điện, chiếu sáng, áy chữa cháy, cây xanh,... và các hạng mục HTKT khác với diện tích toàn dự án khoảng 12,98 ha và đánh giá trong giai đoạn hoạt động của dự án. Phạm vi báo cáo không bao gồm việc đánh giá cho quá trình thi công và vận hành các công trình thành phần, ...

1.3. Công nghệ sản xuất:

Dự án không thuộc loại hình sản xuất kinh doanh

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.4.1. Các hạng mục công trình của Dự án

a. Các hạng mục công trình chính của dự án:

- Phạm vi san nền: San nền khu đất xây dựng có diện tích khoảng 12,98 ha.
- Hệ thống đường giao thông bao gồm 01 tuyến đường với tổng chiều dài các tuyến khoảng 425,86m.

- Xây dựng hệ thống cấp, thoát nước và PCCC; hệ thống cấp điện và điện chiếu sáng, trạm biến áp theo quy hoạch; hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống cây xanh trên các tuyến đường... đồng bộ và khớp nối hạ tầng kỹ thuật với khu vực.

- Hoàn thiện, chỉnh trang hạ tầng: Thực hiện xử lý nền hiện trạng như phá dỡ đường bê tông xi măng hiện trạng nằm trong phạm vi lô đất san nền; phá dỡ đường bê tông xi măng hiện trạng nằm trong phạm vi đường giao thông; thực hiện vét bùn ao mương hiện trạng nằm trong phạm vi lô đất san nền; vét bùn ao mương hiện trạng nằm trong phạm vi đường giao thông.

- Các công trình phụ trợ phục vụ hoạt động thi công (văn phòng làm việc, nhà bảo vệ,...).

b. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

* Giai đoạn thi công xây dựng

- Nhà vệ sinh di động; thiết bị chuyên dụng lưu chứa chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải xây dựng.

- Cầu rửa xe, hố lắng có bố trí vải lọc dầu để thu gom, xử lý nước thải rửa xe.

- Thi công tuyến rãnh kết hợp hố lắng cạnh để thoát nước tạm trên công trường thi công.

* Giai đoạn vận hành

- Hệ thống thoát nước mưa.

- Hệ thống thoát nước thải.

1.4.2. Các hoạt động của Dự án

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đền bù và giải phóng mặt bằng: Diện tích chiếm dụng đất của Dự án 129.815 m², diện tích đền bù, giải phóng mặt bằng 129.815 m², trong đó: diện tích đất trồng lúa 2 vụ khoảng 5.200 m², còn lại là đất mương nội đồng (đất công), đất đường giao thông.

- Rà phá bom mìn, san nền, hạ ngầm đường dây hạ thế trong phạm vi dự án, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, hoạt động thi công xây dựng công trình, hoạt động vận chuyển chất thải đi đổ thải, hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

- Xây dựng hệ thống đường giao thông, hệ thống thu gom và thoát nước mưa, nước thải, hệ thống cấp nước và PCCC, cấp điện, chiếu sáng, hệ thống thông tin liên lạc.... đồng bộ hạ tầng kỹ thuật.

b) Giai đoạn vận hành: Xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật của dự án trên các tuyến đường nội bộ, các khu cây xanh, khu công cộng đơn vị ở; khu trường tiểu học, khu công cộng thành phố, khu công cộng khu vực...

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Diện tích đất trồng lúa nước 02 vụ được thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án là 5,2 ha tại xã Phúc Thịnh (trước đây là xã Nguyên Khê và xã Bắc Hồng). Dự

án có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:

a. Vị trí thực hiện dự án

Khu vực nghiên cứu quy hoạch có vị trí thuộc ranh giới hành chính xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội (trước đây là xã Nguyên Khê, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội); đã được quy hoạch trong Quy hoạch chi tiết xây dựng hai bên tuyến đường Nhật Tân – Nội Bài, tỷ lệ 1/ 500 (đoạn 1, đoạn 2, đoạn 3).

Ranh giới khu đất dự án được giới hạn bởi các mốc 1,2,3...20 về 1.

Bảng 1.1: Tọa độ ranh giới khu đất

STT	TÊN MỐC	TỌA ĐỘ X	TỌA ĐỘ Y
1	M-1	2341722,78	585088,95
2	M-2	2341670,77	585068,04
3	M-3	2341577,27	585052,99
4	M-4	2341544,00	585055,09
5	M-5	2341537,39	585057,63
6	M-6	2341530,42	585060,63
7	M-7	2341524,83	585063,22
8	M-8	2341519,23	585065,96
9	M-9	2341505,08	585073,21
10	M-10	2341408,99	585123,14
11	M-11	2341290,11	585184,92
12	M-12	2341234,48	585242,49
13	M-13	2341187,84	585340,29
14	M-14	2341271,31	585369,93
15	M-15	2341314,66	585385,33
16	M-16	2341529,93	585461,78
17	M-17	2341567,65	585475,09
18	M-18	2341611,49	585351,64
19	M-19	2341643,29	585277,05
20	M-20	2341707,86	585095,22

(Nguồn: Theo bản vẽ phạm vi ranh giới dự án đã được Phòng kinh tế, hạ tầng và đô thị huyện Đông Anh xác nhận)

b. Hiện trạng quản lý sử dụng đất trong khu vực thực hiện dự án

Dự án “GPMB, xây dựng hệ thống đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật ô đất ĐG-4” nằm trên địa bàn xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội có diện tích nghiên cứu khoảng 16,71 ha (theo quyết định phê duyệt chủ trương số 6725/QĐ-UBND ngày 12/05/2025 của UBND huyện Đông Anh).

Theo Quyết định của UBND xã Phúc Thịnh phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án: GPMB, xây dựng hệ thống đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật ô đất ĐG-4 thì dự án có tổng diện tích đất khoảng 16,71 ha.

Qua khảo sát thực tế cho thấy: Khu đất thực hiện dự án chủ yếu là chủ yếu là đất nông nghiệp, đất giao thông, đất mặt nước, đất nghĩa trang... Trong khu vực dự án không có dân cư sinh sống.

Các hạng mục công trình ngầm, nổi cần phải tiến hành giải phóng mặt bằng:

** Hiện trạng thoát nước và hệ thống kênh mương*

- Cao độ nền khu vực ruộng canh tác từ 10,13 m đến 11,56 m.

- Khu vực nghiên cứu hiện nay thoát nước chủ yếu về phía Tây Bắc của dự án thông qua hệ thống mương nội đồng.

Theo khảo sát hiện trạng khu đất dự án của đơn vị tư vấn thiết kế dự án thì toàn bộ mương trong dự án là mương nội đồng chức năng là mương tưới tiêu bao gồm mương đất và mương xây. Mương nội đồng mà dự án chiếm dụng thuộc phạm vi quản lý của xã Nguyên Khê và Bắc Hồng có tổng chiều dài 484,6 m, bao gồm các tuyến mương hiện trạng như sau:

Bảng 1.2. Hiện trạng các tuyến mương dự án chiếm dụng

STT	Chiều dài (m ²)	Bề rộng	Kết cấu	Vị trí
1	362,6	0,6 m	Mương xây	Phía Nam dự án
2	122	1 m	Mương đất	Phía Tây dự án

** Hiện trạng chuẩn bị hạ tầng kỹ thuật*

- Khu đất lập quy hoạch nằm có địa hình khá bằng phẳng, hướng dốc chủ yếu về phía Bắc của dự án.

- Cao độ nền khu vực ruộng canh tác từ 10,13m đến 11,56m.

Nhận xét: Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch có cao độ nền hiện trạng tương đối cao và tương đối bằng phẳng.

** Hiện trạng giao thông*

Đường nội đồng: Các tuyến đường nội đồng bằng đất, đường đá dăm và bê tông có bề rộng từ 2-5m.

Nhận xét: Khu vực chủ yếu là đất nông nghiệp, thuận lợi cho việc đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống giao thông và hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch.

Nhận xét: Khu đất nghiên cứu lập quy hoạch hiện có các tuyến điện cao thế và trung thế cắt qua, theo quy hoạch các tuyến điện trên được di chuyển hạ ngầm dọc theo đường quy hoạch. Trong giai đoạn trước mắt việc khai thác quỹ đất còn hạn chế do phải đảm bảo an toàn lưới điện theo quy định của pháp luật.

** Hiện trạng lưới điện khu vực*

- Phần điện trung thế: trong phạm vi dự án có 2 đường dây trung thế 22kV đi qua. Đây là tuyến cáp trên không đi trên 02 cột điện trung thế hiện trạng.

- Phần điện hạ thế: giáp ranh giới phía Tây Bắc của dự án có hệ thống đèn chiếu sáng giao thông chạy dọc theo tuyến đường bê tông hiện trạng.

+ Tuyến đường điện hạ thế trên không chạy dọc theo tuyến đường Sắt hiện trạng.

** Hiện trạng thông tin liên lạc*

Trong khu vực nghiên cứu, hiện không có tuyến cáp quang, tổng đài điều khiển (HOST) cũng như tổng đài vệ tinh (TVT).

Nhận xét: Cần phải xây dựng các tủ cáp cũng như tuyến cáp thông tin mới để phục vụ nhu cầu thông tin liên lạc của khu vực quy hoạch.

** Hiện trạng cấp nước*

Trong khu vực dự án hiện chưa có hệ thống cấp nước sạch của Thành phố.

** Hiện trạng thoát nước mưa*

- Khu vực nghiên cứu hiện nay thoát nước chủ yếu về phía Tây Bắc của dự án thông qua tuyến mương nội đồng.

- Trong khu vực nghiên cứu có một số tuyến mương xây $B=0,6\div 0,8m$ để cấp nước cho khu đất canh tác.

** Hiện trạng thoát nước bẩn*

Nước thải sinh hoạt: Hiện tại ở khu đất nghiên cứu chủ yếu là đất nông nghiệp, chưa có hệ thống thoát nước thải và xử lý nước thải tập trung.

Nước thải khu dân cư hiện trạng thoát vào hệ thống cống, rãnh thoát nước chung và sau đó thoát ra hệ thống các tuyến mương nội đồng.

** Hiện trạng môi trường*

Nước chảy tràn do hoạt động tưới tiêu ở khu vực trồng trọt. Nước mưa chảy tràn cuốn theo đất cát, rác thải, dầu mỡ và tạp chất rơi vãi trên mặt đất xuống nguồn nước gây ảnh hưởng đến môi trường.

c. Mô tả các đối tượng nhạy cảm xung quanh khu vực thực hiện dự án

** Các đối tượng tự nhiên*

- Hệ thống đường giao thông đường bộ: Phía Bắc giáp khu quy hoạch công cộng thành phố và khu cây xanh thành phố; phía Tây giáp đường gom Cao tốc Nhật Tân – Nội Bài.

- *Hệ thống sông suối, ao, hồ và kênh mương thoát nước:* Xung quanh khu vực dự án có các mương nội đồng.

- *Các đối tượng khác:* Tại khu vực dự án và xung quanh khu vực dự án trong khoảng bán kính 1km không có các đối tượng như khu rừng bảo hộ, khu rừng sinh quyển hoặc các khu vực bảo tồn thiên nhiên quốc gia,...

** Các đối tượng kinh tế - xã hội*

- Phía Bắc của Dự án cách khu dân cư thôn Đồng khoảng 500m;

- Dự án cách xa các khu vực dân cư

Khu vực có yếu tố nhạy cảm với môi trường: Diện tích đất trồng lúa nước 02 vụ được thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án là khoảng 5,2 ha tại xã Phúc Thịnh (theo Văn bản của UBND xã Phúc Thịnh về việc xác nhận diện tích đất nằm trong phạm vi nghiên cứu thực hiện dự án). Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và điểm d khoản 4 Điều 25 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư:

2.2.1. Nước thải, khí thải

1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a. Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động của công nhân với lưu lượng lớn nhất khoảng 2,7 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu bao gồm: Tổng N, Tổng P, BOD₅, TSS, dầu mỡ động thực vật, Coliform...

- Nước thải thi công: phát sinh chủ yếu từ quá trình rửa xe và rửa thiết bị, dụng cụ thi công. Lưu lượng lớn nhất khoảng 6 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu: dầu mỡ, chất rắn lơ lửng,...

b. Giai đoạn vận hành: Không phát sinh nước thải

- Nước thải phát sinh từ quá trình hoạt động của khu vực công cộng dịch vụ ở và trường học; khu vực cây xanh công cộng...: Đơn vị được giao thực hiện, quản lý tự tính toán, chịu trách nhiệm thực hiện việc thu gom nước thải phát sinh, thuê đơn vị có chức năng đến thu gom và xử lý theo quy định.

2. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động giải phóng mặt bằng, bóc đất hữu cơ, san nền; vận chuyển nguyên vật liệu; hoạt động của máy móc thi công và thi công các hạng mục công trình,... phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂,...

b) Giai đoạn vận hành

- Hoạt động giao thông của các phương tiện đi lại xung quanh khu vực dự án, phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là các khí CO_x , NO_x , SO_2 ,...

3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

** Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt*

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của công nhân thi công trên công trường với khối lượng khoảng 30 kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: thức ăn thừa, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, túi nilon,...

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của khu vực công cộng (khu cây xanh, mặt nước,...). Thành phần chủ yếu của nguồn thải này gồm rác thực phẩm (thức ăn thừa, các loại thực phẩm thải bỏ, rau củ quả thải bỏ...), giấy, nilon, vải, carton, gỗ, thủy tinh, kim loại... Tổng khối lượng phát sinh khoảng 137 kg/ngày.

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ ô đất công cộng dịch vụ ở, đất công cộng thành phố, trường học: Đơn vị được giao làm Chủ dự án đầu tư, quản lý vận hành các hạng mục công trình rà soát thực hiện thủ tục môi trường riêng và tự tính toán, chịu trách nhiệm thực hiện thu gom, phân loại tại nguồn và thuê đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

** Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường*

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động phát quang thực vật phát sinh khối lượng khoảng 33,92 tấn/giai đoạn thi công, thành phần chủ yếu gồm: sinh khối thực vật, cành lá, đất cát bám theo rễ cây,...

- Bóc tách hữu cơ bề mặt phát sinh khối lượng khoảng 23642,81 tấn được tận dụng toàn bộ để đắp bù đất cho các hạng mục trồng cây xanh của dự án, không phát sinh hoạt động đổ thải ra ngoài môi trường.

- Hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng phát sinh phế thải xây dựng, khối lượng khoảng 6808,11 tấn; hoạt động thi công các hạng mục công trình phát sinh phế thải xây dựng, khối lượng khoảng 272 tấn/giai đoạn thi công, thành phần chủ yếu gồm: Gỗ, vỏ bao xi măng, gạch vỡ, sắt thép vụn...

- Đào đất các hạng mục công trình phát sinh 9625 tấn đất đào đổ thải.

b) Giai đoạn vận hành

- Bùn từ quá trình nạo vét hệ thống thoát nước mưa của dự án, khối lượng khoảng 34,57 tấn/năm.

- Bùn thải từ hệ thống thoát nước thải cục bộ có khối lượng phát sinh khoảng 17,82 tấn/năm.

** Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại*

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại (giẻ lau, găng tay dính dầu, vải lọc dầu; nhựa đường thải; đầu mẫu que hàn thải; vỏ hộp sơn và chổi quét sơn thải,...) phát sinh lớn nhất khoảng 162,5 kg trong toàn bộ thời gian thi công.

b. Giai đoạn vận hành: Không phát sinh

- Chất thải nguy hại phát sinh từ ô đất: ô đất công cộng dịch vụ ở và ô đất trường học,...: Đơn vị được giao làm Chủ dự án đầu tư, quản lý vận hành các hạng mục công trình rà soát thực hiện thủ tục môi trường riêng và tự tính toán, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện thu gom, phân loại tại nguồn và thuê đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

4. Tiếng ồn và độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn và độ rung.

b) Giai đoạn vận hành: Hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông,... phát sinh tiếng ồn và độ rung.

5. Các tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Dự án chiếm dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 15ha, tác động đến kinh tế xã hội, an ninh lương thực, việc làm của người dân do chiếm dụng đất nông nghiệp, đất trồng lúa.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải ảnh hưởng tới đến hoạt động giao thông hiện trạng, tác động đến khu dân cư liền kề dự án; tác động đến các đối tượng nằm trong dự án; tác động đến kinh tế xã hội hoạt động khu vực Dự án,... và có nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ, sụt lún công trình, tai nạn lao động, tai nạn giao thông...

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực Dự án.

- Tác động do nước mưa chảy tràn kéo theo các tạp chất trên bề mặt công trình sẽ gây ra tác động suy giảm chất lượng nước mặt và gia tăng độ đục của nước mặt.

b) Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn: trong khu vực dự án kéo theo một lượng các tạp chất lơ lửng và các chất ô nhiễm khác trên mặt đất.

- An toàn giao thông: khi dự án đi vào vận hành hoạt động đi lại ra vào dự án ảnh hưởng tới tình hình an toàn giao thông của khu vực.

- Ngoài ra còn có sự cố như cháy nổ, mất an toàn giao thông,...

2.3. Biện pháp bảo vệ tác động xấu đến môi trường.

2.3.1. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường

2.3.1.1. Các công trình và biện pháp thoát nước mưa và thu gom, xử lý nước thải, khí thải

1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

Thực hiện thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải thi công xây dựng phát sinh trong giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng và vận hành của Dự án đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải và các Văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh của công nhân thi công trên công trường được thu gom và xử lý bằng 03 nhà vệ sinh di động loại 2 buồng (dung tích khoảng 1.500 lít/nhà vệ sinh). Chủ dự án đầu tư yêu cầu nhà thầu xây dựng thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng, thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải từ các nhà vệ sinh theo quy định và tuân thủ theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Nước thải thi công: bố trí 01 cầu rửa xe có các hố lắng và bố trí vải thấm dầu tại cổng ra vào công trường phía Đông của Dự án. Lượng nước này sau khi lắng cặn sẽ được tái sử dụng để xịt rửa lớp xe, làm ẩm các tuyến đường xung quanh dự án không thải ra ngoài môi trường. Dầu mỡ phát sinh được lọc bằng tấm vải chuyên dụng, định kỳ thay thế và được thu gom, xử lý như chất thải nguy hại. Định kỳ thực hiện nạo vét hố ga, hệ thống thoát nước hoặc khi hố lắng đầy, thuê đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển đi theo đúng quy định. Khi kết thúc hoạt động thi công, toàn bộ nước thải, bùn lắng Chủ dự án yêu cầu nhà thầu thi công hợp với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành: Không phát sinh nước thải sinh hoạt.

Bố trí hệ thống thu gom nước mưa tách riêng với nước thải.

Dự án: GPMB, xây dựng hệ thống đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật ô đất ĐG-4. Chỉ tiến hành xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại ô đất ĐG-4 nên giai đoạn vận hành không phát sinh nước thải.

- Đối với nước thải tại khu vực cây xanh công cộng, mặt nước: đơn vị được giao thực hiện, quản lý, vận hành công trình rà soát tự tính toán, chịu trách nhiệm thực hiện việc thu gom, xử lý nước thải đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định về môi trường.

2. Đối với xử lý bụi, khí thải

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh từ Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường theo QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí, cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Lập hàng rào bằng tôn cao 2,5m xung quanh khu vực công trường thi công; sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; khuyến khích nhà thầu thi công sử dụng các loại nhiên liệu thân thiện với môi trường; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; phun nước giảm bụi khu vực thi công và đường tiếp cận với tần suất 2 lần/ngày; thu gom chất thải rơi vãi trên công trường với tần suất 1 lần/ngày; rửa xe vận chuyển trước khi ra khỏi công trường; trong quá trình tập kết nguyên vật liệu, chủ dự án yêu cầu nhà thầu tập kết vật liệu theo từng vị trí, mỗi vị trí tập kết vật liệu sẽ phải quây phủ bạt để tránh phát tán bụi; phun nước tưới ẩm vật liệu xây dựng như cát, đá nhằm hạn chế bụi khuếch tán vào môi trường; trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân.

b) Giai đoạn vận hành

Đơn vị được giao quản lý vận hành thực hiện:

- Thường xuyên thực hiện vệ sinh, quét dọn tại các tuyến đường trong và xung quanh Dự án.

- Đảm bảo diện tích cây xanh theo đúng quy hoạch. Thường xuyên chăm sóc hệ thống cây xanh, định kỳ nạo vét hệ thống thoát nước mưa.

- Mùi phát sinh từ điểm tập kết rác: Thu gom chất thải sinh hoạt thường xuyên (hàng ngày), tiến hành phun khử mùi định kỳ để giảm thiểu mùi phát sinh.

2.3.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

** Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt*

Thực hiện thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và khoản 6 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Bố trí các thùng để thu gom, phân loại rác thải sinh hoạt theo quy định trên công trường. Chủ dự án yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất thu gom 1 ngày/lần.

b) Giai đoạn vận hành

- Phân loại chất thải rắn: Yêu cầu các dự án thực hiện riêng nằm trong khu đất thực hiện thu gom, phân loại rác thải ngay tại nguồn theo quy định.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ ô đất công cộng dịch vụ, đất công cộng khu vực, đất trường học: Đơn vị được giao làm Chủ dự án, quản lý vận hành công trình rà soát tự tính toán, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện thu gom, phân loại tại nguồn và thuê đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

** Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường*

Thực hiện thu gom, lưu giữ và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn thông thường đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy định tại Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 24, 25, 33, 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Toàn bộ với bùn hữu cơ, đất đào công trình được tập kết tại vị trí trồng cây xanh có diện tích khoảng 200m² để tận dụng trồng cây xanh và được che phủ bằng bạt, đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 10 Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

- Toàn bộ bùn từ quá trình nạo vét kênh mương được thu gom về khu tập kết bãi chứa bùn thải tạm trên công trường có diện tích khoảng 50 m², để tái sử dụng cho hoạt động san lấp mặt bằng, trồng cây xanh và được che phủ bằng bạt, đảm bảo theo đúng quy định.

- Toàn bộ chất thải rắn từ quá trình phát quang thực vật và phế thải xây dựng phát sinh tại công trường sẽ được thu gom về 2 khu bãi thải tạm chứa chất thải xây dựng có diện tích khoảng 100m²/bãi có bố trí bạt để che phủ, cạnh công ra vào của công trường phía Đông dự án. Chủ dự án yêu cầu nhà thầu thi công sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý về bãi đổ thải theo quy định.

- Các loại phế thải có thể tận dụng như sắt, thép, tôn,...sẽ phân loại, thu gom và bán cho các cơ sở có chức năng thu mua phế liệu.

- Bố trí công nhân dọn vệ sinh tại công trường; thu dọn chất thải thi công phát sinh. Chủ đầu tư sẽ cử 02 nhân viên có trách nhiệm giám sát vệ sinh môi trường tại công trường.

b) Giai đoạn vận hành

- Thường xuyên nạo vét bùn thải tại hệ thống thu gom nước mưa và nước thải. Tần suất khoảng 06 tháng/lần.

Đơn vị quản lý và vận hành thực hiện ký Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý chất thải theo đúng quy định

2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Thực hiện trách nhiệm quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại khoản 1 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo quy định tại Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bố trí khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại có diện tích 10 m² trong phạm vi ranh giới dự án, có cốt nền cao, xa nguồn nước, mái tôn che, nền gạch; bố trí các thùng để

thu gom, phân loại và lưu giữ chất thải nguy hại, thực hiện dán nhãn, ghi mã số, gắn biển cảnh báo theo quy định. Chủ dự án yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện ký Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành: Không phát sinh chất thải nguy hại

- Yêu cầu các công trình trong các lô đất tại Dự án phải có phương án thu gom, phân loại và lưu giữ chất thải nguy hại đúng quy định Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.3.2. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung.

Thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn giải phóng mặt bằng và quá trình thi công xây dựng đáp ứng các quy chuẩn: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Sử dụng máy móc, phương tiện thi công đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công vào các khung giờ nghỉ ngơi.
- Che chắn xung quanh khu vực công trường bằng tôn với chiều cao 2,5 m.
- Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc; các phương tiện chuyên chở vật liệu san lấp, vật liệu thi công phải đạt các tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm Việt Nam.
- Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung; kiểm tra mức độ ồn trong khu vực thi công để bố trí lịch thi công cho phù hợp và đạt mức độ ồn cho phép.
- Các thiết bị và máy móc thi công đạt tiêu chuẩn, được đăng ký, kiểm định theo quy định.
- Hạn chế vận hành các thiết bị đồng thời, tắt các máy móc khi không cần thiết.
- Sử dụng các thiết bị có mức rung thấp; ghi nhận hiện trạng công trình trước khi thi công; đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

b. Giai đoạn vận hành

- Thực hiện việc trồng cây xanh đảm bảo tỷ lệ diện tích đất trồng cây xanh theo quy định.
- Thực hiện thường xuyên duy tu bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật dự án.
- Quy định tốc độ lưu thông của các loại xe tham gia giao thông trong dự án.

2.3.3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hệ thống thu gom nước mưa: Bố trí hệ thống mương thu nước, các hố ga lắng cặn có lưới chắn để thu gom rác sau đó chảy vào hệ thống thoát nước hiện trạng của khu vực. Thực hiện nạo vét hố ga 01 lần/tuần vào mùa mưa, 01 tháng/lần vào mùa khô và thuê đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.
- An toàn lao động: Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ cần thiết theo quy định;

xây dựng và ban hành các nội quy về làm việc trên công trường; hệ thống biển báo theo quy định;...

- Phòng chống cháy nổ: Ban hành nội quy phòng cháy chữa cháy; trang bị các phương tiện chữa cháy: bình bột, bao cát, mặt nạ phòng độc...

- Sự cố sụt lún công trình: Thi công đúng thiết kế, phạm vi dự án; kiểm tra mức rung của các máy móc thiết bị (xe tải, máy lu, đầm...) và đưa ra phương pháp giảm rung phù hợp; phối hợp với đơn vị quản lý các công trình thủy lợi và các hộ dân để theo dõi sụt lún, rạn nứt các công trình, khi xảy ra sụt lún mà nguyên nhân được xác định là do hoạt động của dự án thì tạm dừng thi công. Khi xảy ra sự cố sụt lún, nứt, đổ các công trình, Chủ dự án phối hợp với các bên liên quan tiến hành đánh giá mức độ thiệt hại, khắc phục sự cố nếu thiệt hại gây ra được xác định là do hoạt động thi công của dự án.

- Phòng ngừa sự cố tai nạn giao thông: Quy định tốc độ xe ra vào trong công trường; Lắp đèn, biển báo tại các vị trí cần thiết thông báo tình trạng khu vực Dự án;...

- Sự cố ngập lụt do thiên tai: khi có biểu hiện ngập lụt (mưa lớn, nước dâng nhanh) nhanh chóng di dời thiết bị ra khỏi công trường, bố trí hệ thống máy bơm nước.

b) Giai đoạn vận hành

- Đảm bảo an toàn giao thông: Lắp đặt các biển báo giao thông trên tất cả các đoạn đường trong khu vực Dự án và tuyên truyền, phổ biến luật an toàn giao thông cho các hộ gia đình thuộc khu vực dự án.

- An toàn về cháy, nổ: Bố trí các trụ cứu hỏa, họng lấy nước chữa cháy đáp ứng theo tiêu chuẩn chữa cháy TCVN 6379-1998,...

- Sự cố ngập úng: Khơi thông cống rãnh hàng năm; thường xuyên vệ sinh bề mặt, làm tốt công tác vệ sinh môi trường khu vực dự án; sử dụng máy bơm để bơm thoát nước ra điểm xả theo quy định khi có ngập lụt xảy ra.

Thực hiện thường xuyên duy tu bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật dự án; chăm sóc, cắt tỉa cây xanh; vệ sinh mặt đường; nạo vét hệ thống cống thoát nước; thu gom rác dọc tuyến đường trong dự án.

+ Hệ thống thu gom nước mưa: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án: “ GPMB, xây dựng hệ thống đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật ô đất ĐG-4” theo Quyết định của UBND xã Phúc Thịnh đã được phê duyệt. Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế riêng, nước mưa trên tuyến đường được thu gom vào các tuyến cống BTCT đúc sẵn, cống có tiết diện từ D800, D1000, D1500, BxH= 1,0x0,8m, BxH=2,0x1,5m dọc qua các ga thu trực tiếp rồi thoát về tuyến cống Bxh=3,00x2,00m thuộc tuyến đường Dân Dị đi Võ Nguyên Giáp và thoát về tuyến cống dự án theo quy hoạch hoặc thoát về tuyến mương dọc phía Tây dự án qua 02 cửa xả. Trước mắt khi hệ thống cống và đường quy hoạch chưa được đầu tư đồng bộ nước mặt của dự án sau khi được thu gom xử lý lắng cặn qua các hố ga nằm dọc theo tuyến cống sẽ được thoát tạm vào các mương hiện trạng cạnh khu đất dự án.

+ Thực hiện nạo vét hố ga 6 tháng/lần và thuê đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

Tuân thủ các quy định kỹ thuật quan trắc và quản lý thông tin dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.4.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh trong giai đoạn thi công, xây dựng

a. Giám sát môi trường không khí xung quanh:

- Vị trí giám sát: 03 vị trí (KK1: Khu vực tập kết vật liệu của dự án, KK2: Khu vực tập kết chất thải và KK3: khu vực phía Đông dự án gần khu dân cư).
- Thông số giám sát: SO₂, CO, NO₂, tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần, trong suốt thời gian thi công dự án.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 26:2010/BTNMT về tiếng và QCVN 27:2010/BTNMT về độ rung.

2.4.2. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

Giai đoạn thi công xây dựng và vận hành:

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.
- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

2.4.3. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành thử nghiệm

Dự án thuộc đối tượng lập Giấy phép môi trường, chương trình quan trắc nước thải trong giai đoạn vận hành thử nghiệm và trong giai đoạn hoạt động được quy định trong Giấy phép môi trường.

2.4.4. Giám sát khác

- Giám sát thường xuyên hiện tượng sụt lún, hư hại các hạng mục công trình trong thời gian bảo hành công trình khoảng 24 tháng.
- Giám sát công tác phòng cháy, chữa cháy: thực hiện thường xuyên, báo cáo định kỳ gửi cơ quan có thẩm quyền.

2.5. Các nội dung khác: Không

3. Cam kết của Chủ dự án

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án đầu tư sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.
- Chủ dự án đầu tư phải điều chỉnh, bổ sung Dự án đầu tư phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo

đánh giá tác động môi trường để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng theo quy định.

- Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo quy định tại Mục 2 Chương X Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường.

- Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi tới UBND thành phố Hà Nội, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội, UBND huyện Đông Anh để quản lý.

- Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường của Chủ dự án đầu tư, nhà thầu thi công trong thi công công trình xây dựng Dự án và theo chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-BXD ngày 16/01/2023 của Bộ Xây dựng.

- Tuân thủ việc xây dựng theo đúng quy hoạch và quy định; Báo cáo đánh giá tác động môi trường này chỉ phục vụ mục đích bảo vệ môi trường, không có giá trị pháp lý thay cho mục đích liên quan đến đất đai, quy hoạch và xây dựng.

- Chủ dự án đầu tư phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình chuẩn bị, triển khai xây dựng và vận hành Dự án; tuân thủ nghiêm các quy định của UBND thành phố Hà Nội, các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, DA1(5).



HÀ